TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2023/HS - ST
Ngày: 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hòe và ông Hồ Văn Hữu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thái – Kiểm sát viên .

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1999 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: khu T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Việt H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1973; anh chị em ruột: Có 2 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thị xã H,tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1972. Địa chỉ: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Ông Trần Việt H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn S, sinh năm 1977. Địa chỉ: số D N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài khoản facebook "Đồng Thị C1" do có nhiều lượt tương tác để sử dụng lừa đảo, sau đó Trần Đức T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, bên trong chứa số thuê bao 0364.103.813 đăng nhập tài khoản "Đồng Thị C1" đổi mật khẩu tài khoản Facebook "Đồng Thị C1" và dùng để đăng bài bán các loại thuốc hiếm hàng, với mục đích của T để lừa người mua đặt hàng, chuyển khoản tiền đặt cọc, sau đó Trần Đức T sẽ chiếm đoạt số tiền đặt cọc. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 18/4/2023, anh Nguyễn Văn C có nhu cầu mua các loại thuốc hiếm hàng trên thị trường nên đã sử dụng tài khoản Facebook tên "Nguyễn C" để lên mạng xã hội Facebook để tìm các trang cá nhân có bán thuốc, anh C thấy tài khoản Facebook "Đồng Thị C1" mà Trần Đức T đã chiếm đoạt có đăng bán nên đã hỏi mua thuốc albumin 1 kiện 70 lọ. Lúc này Trần Đức T đã sử dụng tài khoản Facebook "Đồng Thị C1" nhắn tin cho anh C nói có một người em tên T làm ở bệnh viện có bán các loại thuốc mà anh C cần mua nên anh C đã cho số điện thoại của mình để liên hệ. Sau đó, T và anh C đã kết bạn zalo với nhau, T sử dụng tài khoản zalo "T1" nhắn tin vào tài khoản zalo "Nguyễn Văn C" của anh C. T giới thiệu với anh C là em của chị C1, làm ở bệnh viện Đ và hỏi anh C cần mua thuốc albumin à thì anh C trả lời đúng và đặt mua 01 kiện, sau đó T nói chuyện với anh C và hứa hẹn đảm bảo để anh C có lòng tin và tiếp tục đặt mua thêm 02 kiện nữa, rồi đặt thêm 10 kiện thuốc albumin và 10 kiện thuốc Solu. Trần Đức T báo giá thuốc cho anh C tổng số tiền là hơn 300.000.000 đồng và yêu cầu anh C chuyển khoản tiền đặt cọc mua số thuốc trên. sau đó anh C đã sử dụng tài khoản ngân hàng T3, số tài khoản 19037150918016 của mình để chuyển khoản tiền nhiều lần đặt cọc mua số thuốc trên vào tài khoản 046647330001 tại Ngân hàng L2 mang tên Trần Đức T, cụ thể:

- Ngày 18/4/2023, anh C chuyển khoản gồm: Lần 1: số tiền 3.000.000 đồng; Lần 2: số tiền 11.000.000 đồng; Lần 3: số tiền 26.000.000 đồng.

- Ngày 19/4/2023, anh C chuyển khoản gồm: Lần 1: số tiền 30.000.000 đồng; Lần 2: số tiền 40.000.000 đồng; Lần 3: số tiền 35.000.000 đồng.

- Ngày 20/4/2023, anh C chuyển khoản gồm: Lần 1: số tiền 40.000.000 đồng; Lần 2: số tiền 40.000.000 đồng; Lần thứ 3, anh C nhờ bạn của anh C có tài khoản ngân hàng A Nguyễn Thị Phương T2 chuyển cho Trần Đức T số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh C đã chuyển trong 3 ngày là 245.000.000 đồng.

Ngày 21/4/2023, anh Nguyễn Văn C sử dụng tài khoản Messenger tên "Nguyễn C" nhắn tin vào tài khoản M "Đồng Thị C1" trên để hỏi tại sao giới thiệu người em tên T để bán hàng cho anh C nhưng khi anh C chuyển tiền thì lại không giao hàng. Trần Đức T đã sử dụng tài khoản M "Đồng Thị C1" để nhắn lại cho anh C là hàng đã đến sân bay ở TP Hồ Chí Minh nhưng cần chuyển tiền thì mới giao hàng. T cho anh C tài khoản ngân hàng T3 số tài khoản 19050027717010 tên TA MINH ANH để anh C chuyển tiền (mục đích để T mua đồ dùng cá nhân). Sau đó, anh C chuyển vào số tài khoản trên cho T 50.000.000 đồng. Sau khi anh C chuyển khoản tiền đặt cọc tổng số tiền 295.000.000 đồng để mua thuốc, anh C yêu cầu T chuyển thuốc vào cho mình và gửi địa chỉ cho T để chuyển thuốc, tuy nhiên, Trần Đức T không chuyển số thuốc nào mà T nói với anh C chuyển nốt số tiền còn lại thì mới chuyển thuốc được. Anh C không đồng ý và yêu cầu T chuyển hàng vào thì mới chuyển nốt số tiền còn lại nếu không thì chuyển lại tiền cọc.

Sau đó, Trần Đức T sử dụng tài khoản zalo khác của mình tên "Thành N" nhắn tin cho anh Chính giới t là chủ kho hàng ở trên tỉnh Lạng Sơn và nói tài khoản zalo "Tdt" là tài khoản lừa đảo, T nói anh C muốn lấy hàng thì sẽ gửi gấp vào trong TP Hồ Chí Minh cho với giá là 35.000.000 đồng. Anh C đồng ý. Lúc này Trần Đức T đã đặt 01 loại thuốc khác ở TP Hồ Chí Minh đem đến giao cho anh C và Trần Đức T gửi số tài khoản 19050048244015 tại ngân hàng T3 mang tên TRUONG THI THANH HUYEN để anh C chuyển tiền. Khi anh C thấy hàng đã đưa đến thì chuyển khoản tiền cho T 2 lần mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền là 10.000.000 đồng và nói nợ 25.000.000 sẽ trả sau. Do Trần Đức T không thanh toán tiền đơn hàng này cho đại lý thuốc nên bên phía đại lý không giao thuốc cho anh C nữa mà đem thuốc về. Lúc này Trần Đức T biết đã bị anh Nguyễn Văn C phát hiện mình bị lừa nên đã xóa bạn bè với anh C và không liên lạc nữa. Tổng số tiền mà Trần Đức T đã gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C là 305.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 17/5/2023, anh Đinh Văn S, sinh năm 1977, trú tại số D, đường N, phường H, TP V, tỉnh Nghệ An làm bác sỹ ở bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh N được anh Nguyễn Trung L nhờ hỏi giúp để mua loại thuốc Pentaglobin, anh S đã lên Facebook để tìm các trang Facebook có đăng bán thuốc để tìm hiểu. Anh S thấy tài khoản Facebook "Đồng Thị C1" đăng bài

bán nên đã nhắn tin để hỏi giá thuốc P và xin số điện thoại để hỏi mua thuốc. Trần Đức T sử dụng tài khoản facebook "Đồng Thị C1" trả lời có đứa em trai làm ở trong bệnh viện N1 tên T có bán thuốc Pentaglobin, anh S đã liên hệ để mua, và T cho số điện thoại của mình là 0364.103.813. Sau đó, anh S đã đưa số điện thoại trên cho anh Nguyễn Trung L để anh L trực tiếp liên hệ mua thuốc. Trưa ngày 18/5/2023, anh Nguyễn Trung L gọi vào số điện thoại trên của T để hỏi mua thuốc Pentaglobin. Sau đó, T và anh L kết bạn zalo với nhau, T sử dụng zalo tên "Tdt". Sau khi trao đổi, anh L đồng ý mua 4 lọ Pentaglobin với giá 4.500.000 đồng/1 lọ, tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Anh L đã sử dụng số tài khoản 5101.0000.090761 tại Ngân hàng B, mang tên Nguyễn Trung L của anh L chuyển số tiền 18.000.000 đồng vào số tài khoản 046647330001 tại Ngân hàng L3 của Trần Đức T. Sau đó, T nói chuyện, trao đổi, anh L tiếp tục mua thêm 9 lọ nữa, tổng là 13 lọ, T nói khuyến mại cho anh L 1 lọ, lấy tiền 12 lọ, tổng số tiền là 54.000.000 đồng. Anh L đã chuyển thêm 36.000.000 đồng nữa vào tài khoản ngân hàng L3 trên của T. Tổng, anh Nguyễn Trung L đã chuyển cho Trần Đức T 54.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận đủ tiền thì T không chuyển thuốc cho anh L.

Đến ngày 19/05/2023, Trần Đức T tiếp tục nói với anh L lấy thêm 10 lọ thuốc nữa, lấy lý do hôm qua con bị tai nạn nên không thông báo trước cho anh L, và T nói đã chuyển cho anh L 23 lọ, đồng thời nói việc này là do anh S nói lấy thêm. T yêu cầu anh L chuyển thêm số tiền của 10 lọ gửi thêm. Anh L gọi thoại zalo cho T, yêu cầu nhận được thuốc mới trả tiền thì T không đồng ý và yêu cầu trả tiền trước. Để chứng minh việc đã gửi thuốc, T sử dụng ứng dụng Viettel Post, tạo một đơn hàng giả là đã gửi hàng 23 lọ thuốc và gửi hình ảnh đơn hàng trên cho anh L để tạo niềm tin. Anh L yêu cầu T ở đâu sẽ nhờ người đến lấy và đưa tiền trực tiếp thì T cho địa chỉ tại bệnh viên N trung ương, tuy nhiên, khi anh L nói đã có người đến bệnh viện N1 thì Trần Đức T nói làm việc trực tiếp với anh L mà không làm việc với người thứ ba và tiếp tục yêu cầu anh L chuyển tiền, nhưng anh L không chuyển tiền. Ngày 23/5/2023, T lên mạng tìm một nhà thuốc ở TP V, tỉnh Nghệ An, đặt 23 lọ thuốc tuy nhiên không đúng loại thuốc Pentaglobin anh L đặt, để gửi về cho anh L nên anh L không nhận. T nói với anh L là gửi nhầm đồng thời nói với anh L nhờ người quen ở Hà Nội đến để nhận hàng, anh L nói muốn gửi về V chứ không muốn nhận ở Hà Nội thì T yêu cầu anh L chuyển thêm 3.000.000 đồng để đặt cọc. Tuy nhiên anh L không đồng ý, sau đó Trần Đức T đã hủy kết bạn zalo và chặn số điện thoại anh L để anh L không liên lạc được nữa. Tổng số tiền Trần Đức T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung L là 54.000.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số IMEI 1: 355656664690534, IMEI 2: 355656664858461, bên trong chứa số thuê bao 0364.103.813, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đức T; - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110I màu đen trắng, không có ốp lưng, Số IMEI : 358964/01/778642/2, có số thuê bao 0366.836.575, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đức T.

Hiện vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Đức T đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 54.000.000 đồng cho anh Nguyễn Trung L, hiện anh L đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Đức T.

Đối với khoản tiền 305.000.000 đồng mà Trần Đức T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C, ông Trần Văn H2 bố của Trần Đức T đã bồi thường cho anh C số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 16/11/2023. Anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, còn lại 205.000.000 đồng.

Cáo trạng số 56/CT-VKSHM ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Đức T để xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax thu giữ của Trần Đức T dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động N2 110i bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đức T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 205.000.000 đồng

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền bồi thường trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Trần Đức T đã khai nhận: Bị cáo chiếm đoạt tài khoản facebook "Đồng Thị C1", sau đó đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, bên trong chứa số thuê bao 0364.103.813 đăng nhập rồi đổi mật khẩu, sử dụng tài khoản Facebook "Đồng Thị C1" và đăng bài bán các loại thuốc hiếm hàng, với mục đích để lừa người mua đặt hàng, chuyển khoản tiền đặt cọc, sau đó chiếm đoạt tiền. Cụ thể: Lần thứ nhất: Từ ngày 18/4/2023 đến ngày 21/4/2023 Trần Đức T đã lừa bán cho anh Nguyễn Văn C là 10 kiện thuốc albumin và 10 kiện thuốc Solu. Anh Nguyễn Văn C đã chuyển tiền cho Trần Đức T qua tài khoản ngân hàng và T đã chiếm đoạt của anh C tổng số tiền 305.000.000 đồng. Lần thứ hai: Ngày 17/5/2023 Trần Đức T đã lừa bán cho anh Nguyễn Trung L với số lượng là 13 lọ thuốc Pentaglobin, sau đó anh Nguyễn Trung L đã chuyển tiền cho Trần Đức T qua tài khoản ngân hàng và Trần Đức T đã chiếm đoạt tiền của anh L với tổng số tiền là 54.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Trần Đức T lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Trung L là 359.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng vụ án là các tin nhắn zalo, mesenger "Đồng Thị Chiên" của bị cáo với bị hại, phù hợp với sao kê tài khoản thông tin chuyển tiền ngân hàng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng. Bị cáo Trần Đức T đã đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc bị cáo bán những loại thuốc hàng hiếm cho các bị hại, để các bị hại tin tưởng chuyển tiền mua thuốc cho bị cáo sau đó chiếm đoạt số tiền này. Bị cáo Trần Đức T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo

quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo T nhận thức rõ những việc mình làm là vi phạm pháp luật. Chỉ vì cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại bằng cách sử dụng tên và hình ảnh giả mạo tạo lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xét hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin giữa con người với nhau, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hậu quả bị cáo đã gây ra. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ nghiêm và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được Đoàn thanh niên công an tỉnh Lào cai tặng giấy khen, bị cáo có công cứu người bị nạn, hiến máu tình nguyện là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo không có thu nhập, không có tài sản. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trung L đã nhận lại số tiền 54.000.000 đồng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Bị hại anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 205.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T thống nhất bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn C theo đúng số tiền mà bị hại yêu cầu. Hội đồng xét xử

căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 205.000.000 đồng.

[7]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra có quan điều tra có thu giữ vật chứng là 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, bên trong chứa số thuê bao 0364.103.813, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ để bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110I màu đen trắng, không có ốp lưng, có số thuê bao 0366.836.575, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đức T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Đối với chị Đồng Thị C1, sinh năm 1983 được xác định trú tại tổ dân phố P, phường H, quận D, Thành phố Hải Phòng là người sử dụng tài khoản Facebook tên "Đồng Thị C1", qua xác minh tại địa phương xác định hiện nay, chị Đồng Thị C1 không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, cơ quan CSĐT Công an thị xã H chưa làm rõ được những nội dung liên quan của chị C1 và sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự là 10.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Đức T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn C số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm không năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số IMEI 1: 355656664690534, IMEI 2: 355656664858461, bên trong chứa số thuê bao 0364.103.813, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đức T.

Trả lại cho bị cáo Trần Đức T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110I màu đen trắng, không có ốp lưng, Số IMEI : 358964/01/778642/2, có số thuê bao 0366.836.575, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đức T.

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Hoàng Mai.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.250.000đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đức T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Việt H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Nguyễn Trung L và anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thi xã Hoàng Mai;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Nhà tạm giữ công an thị xã Hoàng Mai;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh